

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KONTUM  
TỈNH KONTUM**

Bản án số: 09 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/3/2021

“*V/v xin y hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Bá Nghiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trương Duy Cảnh.

2. Bà Chế Thị Mai

*Thư ký phiên tòa:* Ông A Dáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Trần Bá Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ ý số: 452/2020/TST-HNGĐ ngày 12/11/2020 về việc “*y hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1980 (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Đặng Văn Th, sinh năm 1972 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: 11 Nguyễn Hữu Thọ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 11/11/2020, bản tự khai các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa *nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Th tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2000 và đăng ký kết hôn tại UBND phường Duy Tân, thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận cho đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh Th không chăm o cho gia đình, về nhà bắt nạt vợ. Tất cả các công việc của gia đình đều do một mình chị L đảm nhận, gánh vác, anh Th bỏ bê gia đình đi chơi bài bạc và quan hệ ngoại tình với người

phụ nữ khác. Về đời sống chung của vợ chồng anh Th không còn chung thủy vì đã có lần chị L bắt gặp anh Th đi cùng với người phụ nữ khác vào Khách sạn Kon Kor, số 155 đường Bắc Kạn, TP. Kon Tum và thuê phòng số 25 để nghỉ. Ngay sau khi phát hiện chồng có biểu hiện quan hệ ngoài hôn nhân chị đã báo với Công an phường Thắng Lợi và được sự hỗ trợ của Cơ quan Công an yêu cầu mở phòng 25 để gặp chồng và xác thực à chồng mình đang ở cùng với người phụ nữ khác. Vì mâu thuẫn quá căng thẳng nên chị L đã quyết định sống y thân với anh Th từ rất lâu. Nay tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, để ổn định cuộc sống chị L yêu cầu Tòa án xét xử cho ly hôn với anh Th.

- Về con chung: Có 01 con chung là Đặng Thị Phương T1, sinh ngày 15/10/2001, vì con đã đủ 18 tuổi tự quyết định được việc chung sống với ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Đặng Văn Th trình bày:* Anh và chị L đã kết hôn, sinh sống với nhau từ năm 2000 và có 01 con chung như chị L trình bày là đúng. Tuy nhiên anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn.

Về con chung có 01 cháu tên Đặng Thị Phương T1, sinh ngày 15/10/2001 đã trưởng thành do cháu quyết định ở với ai thì ở nên anh cũng có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp uật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Bị đơn trước khi mở phiên tòa đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải nhưng không chấp hành, nên được coi là đã từ bỏ một phần về quyền và nghĩa vụ đối với bị đơn. Tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn đã có mặt.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 36 Bộ uật tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, Điều 56 uật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc L.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 144, 147 của Bộ uật tố tụng dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 12/11/2020 Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã thụ lý vụ án xin y hôn của nguyên đơn à chị Nguyễn Thị Ngọc L. Xét thấy chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Đặng Văn Th đều có nơi cư trú tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum do đó, yêu cầu y hôn của chị L à thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ uật tổ tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Đặng Văn Th tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20/07/2000 tại UBND phường Duy Tân, thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Đặng Văn Th là hôn nhân hợp pháp.

Xét quá trình chung sống của vợ chồng chị L, anh Th trong thời gian từ năm 2019 cho đến nay đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th không chăm o àm ăn, xây dựng hạnh phúc gia đình mà thường xuyên tham gia các tệ nạn ngoài xã hội rất phức tạp. Cụ thể như anh Th đã tham gia đánh bạc, ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng xảy ra rất căng thẳng. Hiện nay tuy vợ chồng sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, chị L đã quyết định sống ly thân.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ chị L cung cấp cho Tòa án thể hiện: Ngày 11/3/2021 Công an phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum đã xác nhận việc anh Đặng Văn Th có tham gia đánh bạc và bị xử lý hành chính; ngày 08/3/2021 Công an phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum xác nhận việc anh Đặng Văn Th đang có quan hệ với người phụ nữ khác bị chị L bắt quả tang; Tại phiên tòa anh Th cũng thừa nhận trong quá trình chung sống của vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị L và anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chung sống sẽ không đem lại hạnh phúc cho cả hai bên. Nguyên vọng của chị L tha thiết xin ly hôn với anh Th là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc L.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Thị Phương T1, sinh ngày 15/10/2001 (đã trưởng thành) chị L không yêu cầu chia, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, 147 Bộ uật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các ẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, Điều 271, 272, 273 của Bộ uật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 57 uật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Chấp nhận đơn khởi kiện về việc tranh chấp “ly hôn, tranh chấp nuôi con” của chị Nguyễn Thị Ngọc L đề ngày 11/11/2020.

- Về quan hệ hôn nhân:

**Xử:** Chị Nguyễn Thị Ngọc L được y hôn với anh Đặng Văn Th.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí y hôn sơ thẩm; được đối trừ tiền nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng *Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0003851 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KonTum.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THA dân sự TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- ưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

( Đã ký)

**Phạm Bá Nghiê**